

Phụ lục XI

CÁC MẪU BIỂU PHỤC VỤ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Công văn số 944/SGDDT-QLT ngày 12/4/2022
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu M01

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2022-2023

(Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển (ĐKDT), thí sinh đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU,
những điểm chưa rõ thí sinh hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn)

PHÒNG GDĐT

TRƯỜNG THCS, TRUNG TÂM GDNN-GDTX

Số phiếu

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên thí sinh (Viết chữ in hoa có dấu): 2. Lớp 9:

3. Giới tính (Nam hoặc Nữ): 4. Dân tộc (Ghi bằng chữ): 5. Hường chính sách dân tộc:

6. Ngày tháng năm sinh:/...../..... 7. Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):

8. Mã học sinh (Mã định danh trên CSDL ngành GDĐT do điểm tiếp nhận phiếu ĐKDT cấp):

9. Nơi thường trú:

10. Nơi ở hiện tại:

11. KVTS (theo hộ khẩu): 12. Điểm ưu tiên (Chỉ tính mức cao nhất): 13. Có chứng chỉ tiếng Đức A2 trở lên:

14. Kết quả học tập và rèn luyện cấp trung học cơ sở (THCS):

Lớp	6	7	8	9	Xếp loại TN THCS	Điểm trung bình cả năm lớp 9								
						Văn	Toán	Ngoại ngữ	Vật lý	Hóa học	Sinh	Sử	Địa	
Hành kiểm														
Học lực														

15. Điện thoại liên hệ: 16. Ghi chú:

II. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (THPT)

17. Đăng ký Ngoại ngữ học tại trường THPT (Anh, Pháp, Đức, Nhật):

18. Đăng ký Ngoại ngữ thi (Môn thi chiều 18/6/2022, gồm: Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn):
(Thí sinh chỉ đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chuyên cũng ghi vào ô này)

19. Đăng ký KVTS: 20. Số lượng nguyện vọng:

a) Nguyện vọng 1 (ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

b) Nguyện vọng 2 (ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

c) Nguyện vọng 3 (ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN THPT

21. Ngoại ngữ thi thay thế chuyên ngữ (Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn): 22. Điểm sơ tuyển:

23. Nguyện vọng chuyên (TS điền vào bảng dưới đây):

	Thi vào lớp chuyên	DTB môn thi	Tên trường nguyện vọng 1	Tên trường nguyện vọng 2
Buổi sáng 20/6/2022				
Buổi chiều 20/6/2022				
Chuyên Tiếng Trung			Chuyên Hà Nội-Amsterdam	
Chuyên Tiếng Nga				

IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 HỆ SONG BẰNG TỰ TÀI

24. Nguyện vọng 1 (ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

25. Nguyện vọng 2 (ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

V. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TIẾNG PHÁP SONG NGỮ

27. Nguyện vọng 1 (ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

28. Nguyện vọng 2 (ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

29. Nguyện vọng vào lớp tiếng Pháp tăng cường trường THPT Việt Đức (nếu đăng ký điền dấu X vào ô trống):

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CHA/MẸ/NGƯỜI GIÁM HỘ
(Ký và ghi rõ họ tên)

THÍ SINH
(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU
PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022-2023

Mục Phòng GDDT, Trường THCS/Trung tâm GDNN-GDTX: Ghi rõ tên phòng GDDT quận/huyện/thị xã, trường THCS/Trung tâm GDNN-GDTX nơi thí sinh (TS) tốt nghiệp THCS. Nếu là TS tự do thì ghi "Tự do" tại mục trường THCS/trung tâm GDNN-GDTX.
Mục Số phiếu: Nơi tiếp nhận Phiếu DKDT ghi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, TS không ghi mục này.

PHẦN I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Mục 1, 2, 3, 4:** Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu DKDT. Nếu là TS tự do thì Mục 2 ghi tên lớp là: **9TD**
- Mục 5:** Điền dấu "X" tại ô này nếu TS là người dân tộc hoặc có bố hoặc mẹ là người dân tộc.
- Mục 6:** Ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh theo quy định: 02 chữ số của ngày, 02 chữ số của tháng, 04 chữ số của năm.
Ví dụ: 02/12/2007
- Mục 7:** Ghi rõ tên tỉnh thành phố. Nếu sinh ở nước ngoài, phải ghi rõ tên quốc gia (theo phiên âm tiếng Việt Nam). Ví dụ: Ô-xtrây-li-a, Liên bang Nga...
- Mục 8:** Ghi đầy đủ, chính xác Mã định danh trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDDT do điểm tiếp nhận Phiếu DKDT hướng dẫn hoặc cung cấp cho TS.
- Mục 9:** Ghi rõ tên tổ/thôn, phường/xã, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố theo Sổ hộ khẩu hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an).
Ví dụ: Tổ 23, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Mục 10:** Ghi rõ địa chỉ nơi ở hiện tại.
- Mục 11:** Điền khu vực tuyển sinh (KVTS) theo quy định. Xem thêm Bảng mã các trường THPT công lập tại Phụ lục IX để nắm rõ KVTS.
- Mục 12:** Ghi tổng điểm ưu tiên, chi tính mức ưu tiên cao nhất.
- Mục 13:** Điền dấu "X" tại ô này nếu TS có chứng chỉ tiếng Đức đạt từ A2 trở lên.
- Mục 14, 15:** Điền đủ thông tin theo mẫu trên Phiếu DKDT.

Mục 16. Ghi chú: Ghi tất các đối tượng được công điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển và các quy định khác theo hướng dẫn dưới đây:

Con liệt sĩ	: L	Con Anh hùng LLVT, Anh hùng LĐ, Bà mẹ VN anh hùng	: A
Con thương binh, bệnh binh mất sức ≥ 81%	: N	Là người dân tộc	: D
Con thương binh, bệnh binh mất sức < 81%	: B	Hiện sống và học tập ở vùng KT - XH khó khăn	: VKK
Đăng ký thi vào lớp song bằng tú tài	: 2HC	Đăng ký thi vào lớp song ngữ tiếng Pháp	: 2FL
Đăng ký học tiếng Đức hệ 7 năm (có chứng chỉ A2 trở lên)	: A2	Giải quốc tế về văn hóa, khoa học kỹ thuật thi ghi: GQH, về văn nghệ thể dục thể thao thi ghi: GOT	
Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	: C	Đạt giải văn nghệ, TĐTT cấp quốc gia: Nhật (GT1), Nhi (GT2), Ba (GT3), Khuyến khích (GT4)	
Đạt giải văn nghệ, thể dục thể thao (TĐTT) cấp tỉnh/thành phố: Nhật (VT1), Nhi (VT2), Ba (VT3), Khuyến khích (VT4)		Đạt giải văn hóa, khoa học kỹ thuật cấp quốc gia: Nhật (GH1), Nhi (GH2), Ba (GH3), Khuyến khích (GH4)	

Chú ý: Nếu TS có nhiều diện được quy định viết tắt ở trên thì giữa mỗi loại cách nhau bởi dấu ", ". Ví dụ: **VH2, D, VKK, A2, 2HC** (HS có giải Nhi Thành phố môn văn hóa, được hưởng chính sách dân tộc, đang sống ở vùng KT-XH khó khăn, có chứng chỉ tiếng Đức A2 trở lên, đăng ký thi Song bằng tú tài).

PHẦN II: ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG THPT

- Mục 17:** Ghi rõ tên Ngoại ngữ đăng ký học tại trường THPT là một trong các thứ tiếng: tiếng Pháp (trường hợp TS đăng ký học ngoại ngữ là tiếng Pháp hệ 3 năm trường THPT Sơn Tây); tiếng Đức (trường hợp TS đăng ký học tiếng Đức là ngoại ngữ 2 hệ 7 năm trường THPT Việt Đức); tiếng Nhật (trường hợp TS đăng ký học tiếng Nhật là ngoại ngữ 1 tại các trường Chu Văn An, Kim Liên, Việt Đức). Các trường hợp khác, ghi là tiếng Anh.
- Mục 18:** TS có thể đăng ký ngoại ngữ thi là một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn (tùy theo khả năng, không bắt buộc phải thi môn ngoại ngữ được học ở cấp THCS). Riêng trường hợp đăng ký ngoại ngữ học THPT là tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm thì ngoại ngữ thi bắt buộc phải là tiếng Đức. TS được hưởng chế độ tuyển thẳng mà không có nguyên vọng thi chuyên không phải ghi mục này.
- Mục 19:** Ghi khu vực tuyển sinh mà TS đăng ký dự tuyển (nếu KVTS đăng ký khác KVTS theo Hồ khẩu thường trú thì TS phải có Đơn xin đổi KVTS - Mẫu M02, trong đó nêu rõ lý do và được cơ sở giáo dục xác nhận).
- Mục 20:** Ghi rõ số lượng nguyện vọng (NV) và tên trường, mã trường THPT tương ứng, cụ thể:
- Nếu TS chỉ có **01 NV**: NV có thể là trường THPT công lập bất kỳ trên toàn Thành phố.
- Nếu TS chọn **02 NV**: NV1 phải nằm trong KVTS theo quy định tại mục 18, NV2 có thể là trường THPT công lập ở KVTS bất kỳ.
- Nếu TS chọn **03 NV**: NV1 và NV2 phải trong cùng KVTS theo quy định tại mục 18. NV3 có thể là trường THPT công lập ở KVTS bất kỳ.
- Nếu đăng ký dự tuyển để lấy điểm xét tuyển vào các trường công lập tự chủ hoặc ngoài công lập (tư thục) tuyển sinh theo phương án sử dụng kết quả thi thì ghi như sau:
+ Đồng Nguyên vọng 1: Ghi tên một trường THPT công lập và mã số trường THPT để lấy địa điểm dự thi.
+ Đồng Nguyên vọng 2: Ghi "NCL" (chữ in hoa).
- Nếu TS đăng ký xét tuyển thẳng vào trường THPT công lập muốn theo học, cách ghi như sau:
+ Đồng Nguyên vọng 1: Ghi tên và mã số một trường THPT công lập đăng ký tuyển thẳng. Trường đăng ký tuyển thẳng phải thuộc KVTS theo Hồ khẩu thường trú (Mục 10).
+ Đồng Nguyên vọng 2: Ghi "Tuyển thẳng (x)". Trong đó "x" là diện tuyển thẳng, có thể là: a-TS trường Dân tộc nội trú; b-TS dân tộc rất ít người; c-TS khuyết tật; d-TS đạt giải Quốc gia trở lên về văn hóa, văn nghệ, TĐTT. *Ví dụ:* ghi "Tuyển thẳng (c)" có nghĩa: TS khuyết tật đăng ký tuyển thẳng.

PHẦN III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN THPT

- Mục 21:** Ngoại ngữ thi thay thế môn chuyên ngữ: TS ghi tên môn ngoại ngữ để thi thay thế chuyên ngữ (ví dụ dự tuyển Chuyên Tiếng Pháp trường THPT chuyên Nguyễn Huệ đăng ký thi bằng tiếng Anh/Nhật/Đức/Hàn; dự tuyển Chuyên Tiếng Trung/Tiếng Nga thì bằng tiếng Anh/Pháp/Nhật/Đức/Hàn), các trường hợp còn lại để trống.
- Mục 22:** Điền tổng điểm sơ tuyển.
- Mục 23:** Ghi nguyện vọng chuyên theo bảng hướng dẫn. Lưu ý:
* **Lớp chuyên có tổ chức thi:**
Thi vào lớp chuyên: Ghi lớp chuyên đăng ký dự thi vào buổi thi (sáng, chiều) tương ứng.
- Buổi sáng (20/6/2022) thi vào các lớp chuyên: Ngữ Văn, Toán, Sinh học, Tiếng Pháp, Tin học và thi tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn thay thế;
- Buổi chiều (20/6/2022) thi vào các lớp chuyên: Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý.
* **Lớp Chuyên Tiếng Trung, Tiếng Nga:** Nếu đăng ký 2 lớp chuyên này, TS phải tích dấu "X" tại đồng tương ứng của cột "Thi vào lớp chuyên" trong Bảng.
* **Trường hợp đặc biệt:**
- TS đăng ký dự tuyển chuyên tiếng Pháp Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ:
+ Đăng ký lớp Chuyên "Tiếng Pháp" tại đồng "Buổi sáng 20/6/2022";
+ Nếu đăng ký môn thi thay thế là tiếng Anh sẽ không được đăng ký các lớp chuyên khác ở đồng "Buổi chiều 20/6/2022" trừ Chuyên Tiếng Anh Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ. Nếu môn thay thế là tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn thì vẫn được đăng ký các chuyên khác (không phải là Chuyên Tiếng Anh) vào đồng "Buổi chiều 20/6/2022".
- TS đăng ký dự tuyển cả Chuyên Tiếng Pháp (không đăng ký môn thi thay thế) và Chuyên Tiếng Anh, Ngoại ngữ thi chiều ngày 18/6/2022 phải là tiếng Pháp (trừ trường hợp TS đăng ký thi vào lớp tiếng Đức hệ 7 năm của trường THPT Việt Đức).

PHẦN IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 HỆ SONG BẰNG TÚ TÀI

Mục 24, 25: Ghi vào các đồng Nguyên vọng 1, Nguyên vọng 2 theo nguyện vọng của TS (chỉ có một nguyện vọng thì ghi tên trường đó vào đồng Nguyên vọng 1).

PHẦN V. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TIẾNG PHÁP SONG NGỮ

- Mục 26:** Ghi điểm Pháp ngữ chương trình song ngữ tiếng Pháp của TS vào ô này.
Mục 27, 28: Ghi tên trường THPT (chuyên Hà Nội-Amsterdam/Chu Văn An) và Mã trường THPT tương ứng.
Mục 29: Điền dấu "X" vào ô tương ứng nếu có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào lớp tiếng Pháp tăng cường của trường THPT Việt Đức.

ĐƠN XIN CHUYỂN ĐỔI KHU VỰC TUYỂN SINH

Mẫu M02

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tên em là:

Sinh ngày tháng..... năm

Là học sinh lớp: Trường:.....

Hộ khẩu thường trú:

Thuộc khu vực tuyển sinh (theo hộ khẩu thường trú):

Em làm đơn này xin được chuyển đổi sang khu vực tuyển sinh:

Lý do:

.....

Kính đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo..... xem xét giải quyết.

CHA MẸ HỌC SINH

(Ký, ghi họ tên)

HỌC SINH

(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng 4 năm 2022
XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG
(GĐTTGDNN-GDTX)

(Ký tên và đóng dấu)

PHÒNG GD&ĐT
 Trường THCS:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐỀ NGHỊ
 VÀO HỌC LỚP 10 THPT TRƯỚC MỘT TUỔI
 Năm học 2022-2023**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Xếp loại		Ghi chú
			Học lực	Hạng kiểm	
1					
2					
3					
...					

Danh sách có học sinh.

**ĐỀ NGHỊ CỦA PHÒNG GD&ĐT
 TRƯỞNG PHÒNG**
(Ký tên và đóng dấu)

Hà Nội ngày tháng năm 2022
HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M08 (được in từ phần mềm quản lý thi)

Danh sách đăng ký

Cum: Trường: Lớp: Mẫu in: Sắp xếp: In toàn cum

10101-Ba Đình 01030101-THCS Ba Đình DS ĐK dự thi Lớp, họ tên Quay ra

SỐ GD&ĐT THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 PHÒNG GD&ĐT BA ĐÌNH
 TRƯỜNG: THCS BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 THPT

Khóa thi ngày: 12/06/2021
 Cột KVTS 365 có nghĩa là KVTS đk 3 # 5 KVTS HK

Trang: 1

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Lớp	Xếp loại			Điểm mũ tên	Ghi chú	KV TS	Số NV	Nguyên vọng xét tuyển			HS Ký tên	
						HK	HL	HL					NV1	NV2	NV3		
1	LÊ VŨ HAI	AN	12/11/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh	Anh		1	3	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	Mỹ Đình	
2	ĐÓ LAN	ANH	01/04/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh	Anh		1	3	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	Mỹ Đình	
3	LAI MINH	ANH	10/01/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh		3	3	Chu Văn An	Quang Trung - Đống Đa	Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	
4	NGUYỄN CHÂU	ANH	22/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh	GH4	1	1	Chu Văn An			
5	NGUYỄN VIỆT	ANH	19/08/2006	Hà Nội	Nam	9A1	T	G	Anh	Anh		1	3	Phan Đình Phùng	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	
6	NGUYỄN VŨ TRÂM	ANH	19/11/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh	Anh		1	3	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	
7	NINH HẢI	ANH	11/10/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh		1	3	Phan Đình Phùng	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	
8	LÊ HÀ	CHI	23/10/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh		1	3	Phan Đình Phùng	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Đống Đa	
9	HOÀNG KIM	DUNG	27/08/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh		1	3	Phan Đình Phùng	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	
10	ĐÀO TIỀN	DỪNG	25/10/2006	Thái Bình	Nam	9A1	T	G	Anh	Anh		5	2	Nguyễn Gia Thiều	Nguyễn Văn Cừ		
11	ĐỖ MINH ĐỨC	DỨC	12/10/2006	Hà Nội	Nam	9A1	T	K	Anh	Anh		1	3	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	Đại Mỗ	
12	LÊ HOÀNG THU	HÒA	16/06/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh	Anh		1	2	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ		
13	NGUYỄN VŨ HUY	HUY	23/10/2006	Hà Nội	Nam	9A1	T	G	Anh	Anh		1	2	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ		
14	PHẠM HIỆU LAM	LAM	03/11/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh		1	3	Phan Đình Phùng	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	
15	ĐẶNG BAO NGỌC LINH	LNH	29/12/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh		1	2	Phạm Hồng Thái	Tây Hồ		
16	LÊ PHƯƠNG LINH	LNH	02/11/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh		1	3	Phạm Hồng Thái	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	
17	MAI PHƯƠNG LINH	LNH	11/08/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh	Anh		1	2	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ		
18	NGUYỄN HÀ LINH	LNH	08/02/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh		1	3	Phạm Hồng Thái	Tây Hồ	Quang Trung - Đống Đa	
19	NGUYỄN KHÁNH LINH	LNH	15/01/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh		1	3	Chu Văn An	Phạm Hồng Thái	Tây Hồ	
20	NGUYỄN NGỌC LINH	LNH	15/01/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh		1	3	Phan Đình Phùng	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Mỹ Đình	
21	NGUYỄN NGỌC LINH	LNH	11/06/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh		1	3	Phạm Hồng Thái	Tây Hồ	Trung Đình	

Page 1 of 8

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI

Đơn vị.....

Số:...../KH-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.....tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-SGD&ĐT ngày / /2022 của Sở GD&ĐT về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số...../SGD&ĐT-QLT ngày / /2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022-2023;

Căn cứ đặc điểm tình hình thực tế của Trường/Trung tâm.....năm học 2022-2023;

Trường/Trung tâm.....ban hành kế hoạch công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**II. NỘI DUNG**

1. Phương án và đối tượng tuyển sinh
2. Độ tuổi dự tuyển
3. Hồ sơ dự tuyển
4. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh
5. Thời gian tuyển sinh

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ
2. Chế độ báo cáo

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Thành viên HĐTS;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

Mẫu M11



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 – 2023

1. Báo cáo thống kê số lượng tuyển sinh
a. Đối với các trường THPT công lập không chuyên

Lớp	Chỉ tiêu được giao	Điểm chuẩn lần 1	Điểm chuẩn lần 2 (nếu có)	NV1 (hs)	NV2 (hs)	NV3 (hs)	Tổng số đã tuyển	So với chỉ tiêu		Ghi chú
								Thừa	Thiếu	
Tiếng Anh										
Tiếng Nhật										
Tiếng Đức										
Tiếng Pháp										
Tiếng Hàn										

- b. Đối với các trường THPT công lập TC TC, ngoài công lập, trung tâm GDNN-GDTX

Chỉ tiêu được giao/số lớp	Tổng số học sinh đã tuyển	Chia ra			So với chỉ tiêu		Ghi chú
		Học sinh nội tỉnh		Ngoại tỉnh	Thừa	Thiếu	
		Tốt nghiệp năm học 2021-2022	Tốt nghiệp năm trước				

2. Thuận lợi, khó khăn và Ý kiến đề xuất (nếu có)

- a. Thuận lợi

.....

- b. Khó khăn

.....

- c. Ý kiến đề xuất

.....

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 06*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019)***MẤU GIẤY XÁC NHẬN KHUYẾT TẬT**

¹CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	

²GIẤY XÁC NHẬN KHUYẾT TẬT	
³ Số hiệu:.....	
⁴ Họ và tên:	
⁵ Ngày, tháng, năm sinh:	
⁶ Giới tính:.....	
⁷ Nơi ĐKKH thường trú:.....	
⁸ Nơi ở hiện nay:.....	
⁹ Dạng khuyết tật:.....	
.....	
¹⁰ Mức độ khuyết tật:	
¹¹ Ngày.....thángnăm.....	
¹² Chữ tịch UBND.....	
<i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	

Chú thích:**¹Quốc hiệu:**

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: chữ in hoa, chữ đứng, đậm, màu đen

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc: chữ in thường, chữ đứng, đậm, màu đen

²Giấy xác nhận khuyết tật: Chữ in hoa, chữ đứng, đậm, màu đỏ.**³Số hiệu:** Ghi mã số đơn vị hành chính cấp xã theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 7/8/2004 về việc ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam và sáu chữ số ghi thứ tự người khuyết tật. Ví dụ: Người khuyết tật thứ 3 tại xã Đại Lai, Huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh có số hiệu là: 09469.000003; Người khuyết tật thứ 108 tại Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội có số hiệu: 00076.000108. Ghi số, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.**⁴Họ và tên:** Chữ in hoa, chữ đứng, đậm, màu đen.**⁵Ngày, tháng, năm sinh:** Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh, chữ thường.**⁶Giới tính:** Ghi "Nam" hoặc "Nữ", chữ in thường, chữ đứng, màu đen.**⁷Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Ghi theo số hộ khẩu của người khuyết tật, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.**⁸Nơi ở hiện nay:** Chữ in thường, chữ đứng, màu đen**⁹Dạng khuyết tật:** Ghi đúng các dạng khuyết tật theo quy định tại Điều 3 Luật người khuyết tật, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.**¹⁰Mức độ khuyết tật:** Ghi đúng mức độ khuyết tật theo quy định tại Điều 3 Luật người khuyết tật, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.**¹¹Ngày tháng năm:** Chữ in thường, chữ đứng, màu đen.**¹²Chữ tịch Ủy ban nhân dân ký tên, đóng dấu:** ghi chữ in thường, chữ đứng, đậm, màu đen

